

SỐ: T4/2025



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

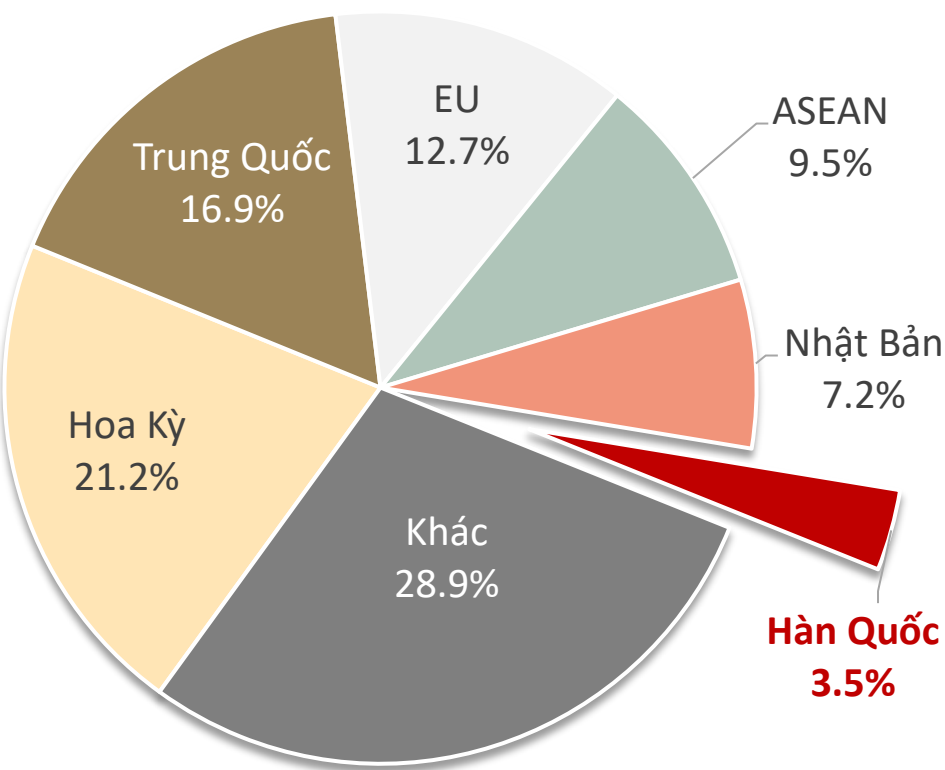
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 3/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025

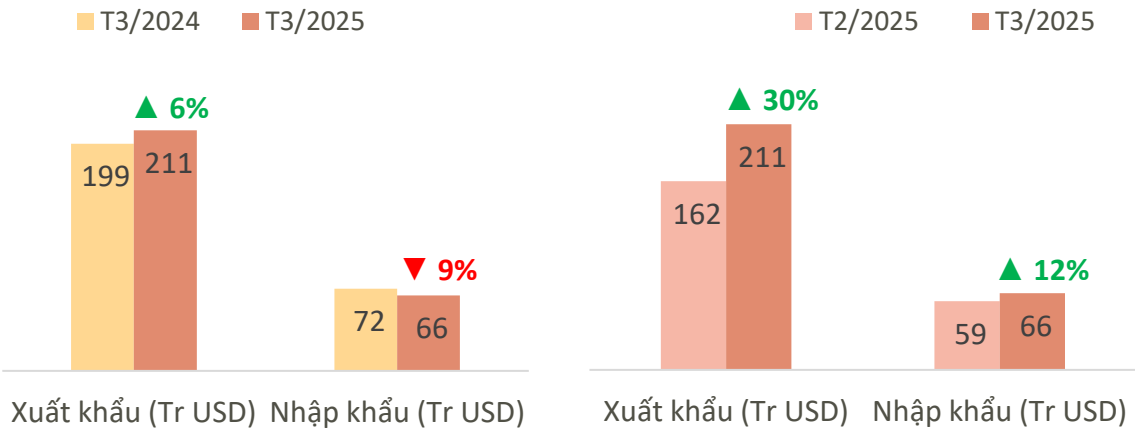


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T3/2025 so với T2/2025 và T3/2024

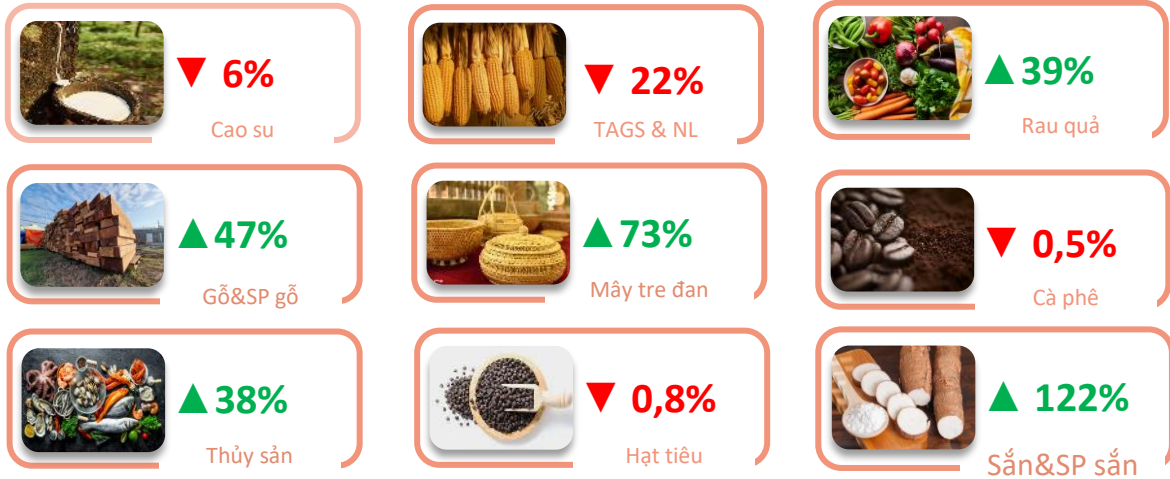
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T2/2025	So với T3/2024
Hoa Kỳ	1.281	▲ 2,8%	▲ 0,9%
Trung Quốc	1.025	▲ 0,1%	▲ 0,3%
EU	772	▼ 1,6%	▲ 2,2%
ASEAN	577	▼ 0,5%	▼ 5,6%
Nhật Bản	438	▼ 0,6%	▲ 0,4%
Hàn Quốc	211	▼ 0,1%	▼ 0,3%
Tổng giá trị xuất khẩu cả nước (triệu USD)			6.056

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 3/2025

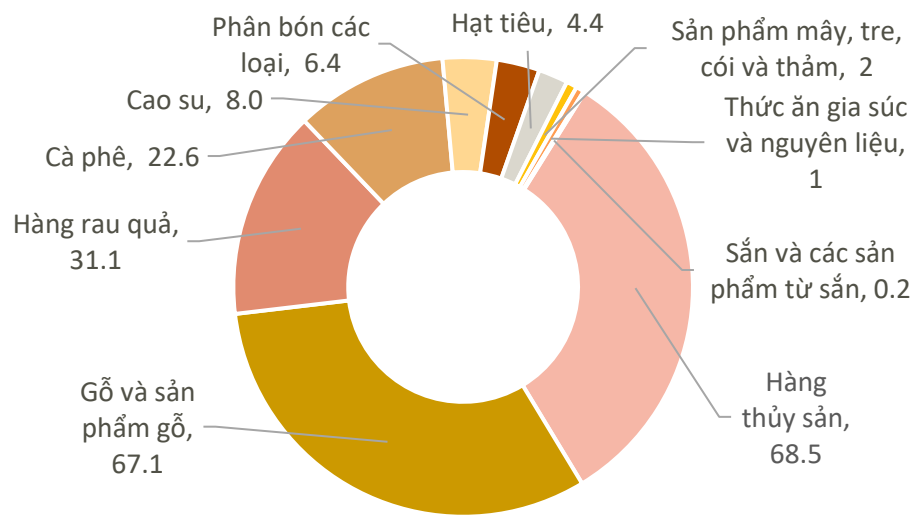
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T3/2025



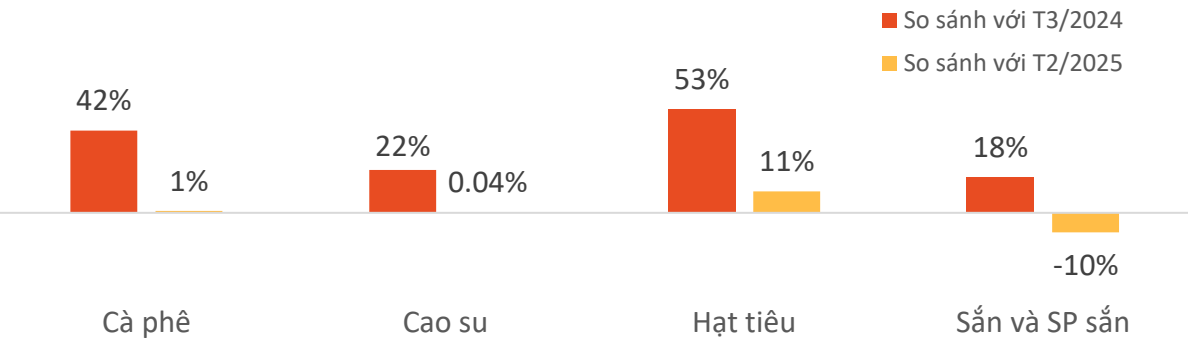
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2025 so với T2/2025



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2025 so với T2/2025 và T3/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD



Hàn Quốc chậm cán mốc GDP 40.000 USD/người/năm

Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo Hàn Quốc sẽ phải đợi đến năm 2029 mới đạt được mục tiêu GDP bình quân đầu người 40.000 USD/năm, chậm hai năm so với dự báo trước đó. Nguyên nhân chính là do tăng trưởng chậm, tỷ giá hối đoái cao, bất ổn chính trị và nhu cầu trong nước phục hồi yếu. IMF ước tính GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc sẽ giảm trong năm 2025 còn 34.642 USD trước khi cán mốc 43.411 USD vào năm 2029.

Nguồn: bnews.vn

Kinh tế Hàn Quốc suy giảm 0,2% trong Quý I

Theo ước tính sơ bộ của Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK), GDP của nước này trong quý I/2025 đã giảm 0,2% so với quý trước (sau điều chỉnh yếu tố mùa vụ), đánh dấu lần suy giảm đầu tiên kể từ quý II/2024 và trái ngược với mức tăng trưởng 0,1% mà Reuters dự báo trước đó. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm này là do xuất khẩu (động lực tăng trưởng quan trọng nhất) giảm 1,1%, trong khi đầu tư xây dựng giảm mạnh 3,2%, đầu tư tài sản cố định giảm 2,1% và tiêu dùng cá nhân cũng ghi nhận mức giảm nhẹ 0,1%.

Tình hình trên diễn ra trong bối cảnh lo ngại gia tăng về tác động tiêu cực từ chính sách bảo hộ thương mại cứng rắn của Tổng thống Mỹ Donald Trump, làm gia tăng bất ổn trong hoạt động thương mại của Hàn Quốc.

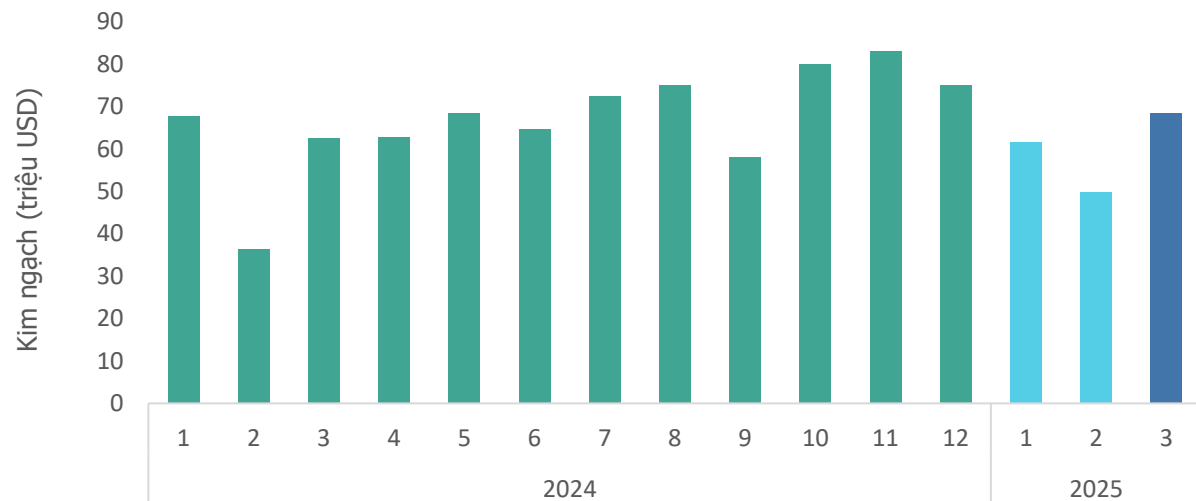
Nguồn: [Thoibaonganhang.vn](https://thoibaonganhang.vn)



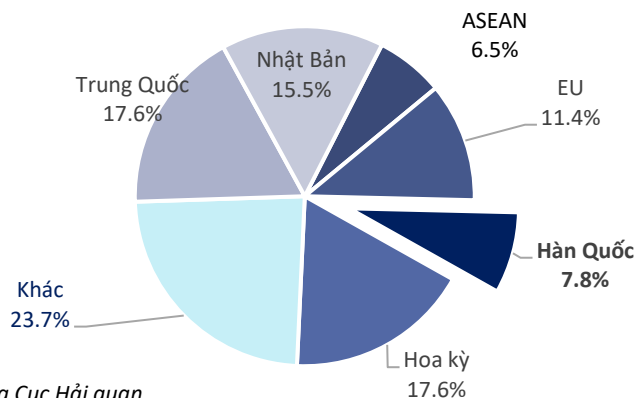


THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025

KIM NGẠCH

\$
68,5
triệu USD

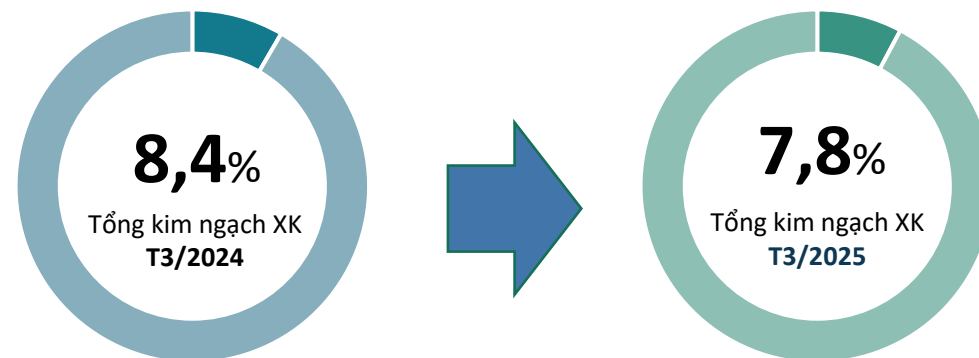
↗ Tăng **38%** so với T2/2025

↗ Tăng **10%** so với T3/2024

▲ Cao hơn **1,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

» Lũy kế 3 tháng 2025 đạt **179,9** triệu USD, đạt **22%** kim ngạch 2024

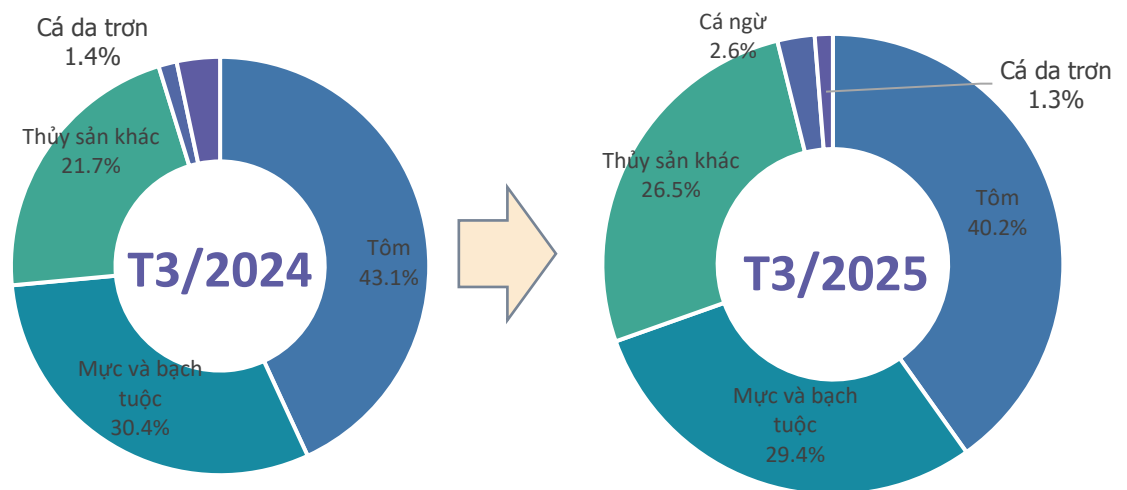
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



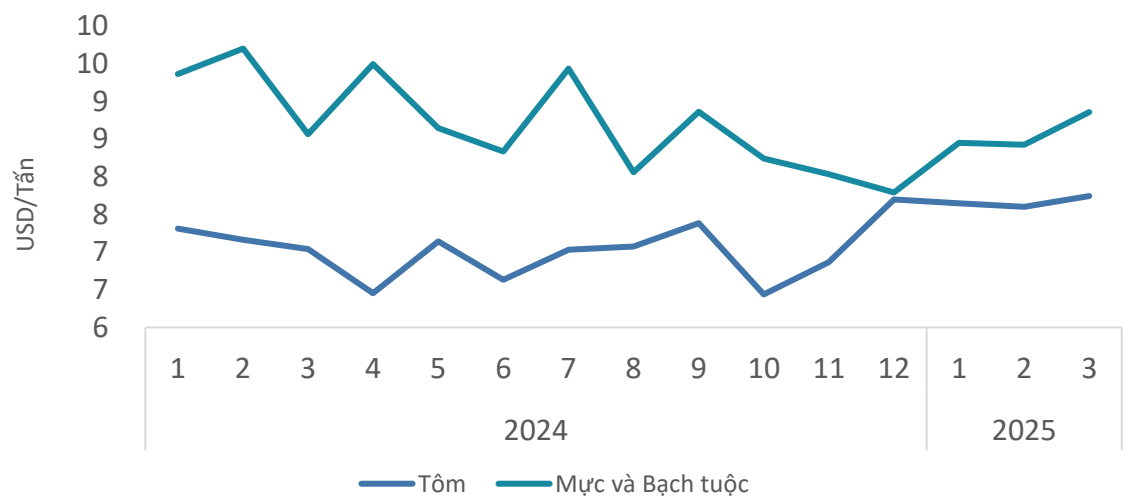


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tôm

Kim ngạch: **27,5** Triệu USD
Tăng **14%** so với T2/2025
Tăng **2%** so với T3/2024



Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **20,2** Triệu USD
Tăng **58%** so với T2/2025
Tăng **6%** so với T3/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **1,8** Triệu USD
Tăng **125,5%** so với T2/2025
Giảm **14,2%** so với T3/2024

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **7,7** USD/kg; **tăng 1,9%** so với tháng trước; và **tăng 10,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

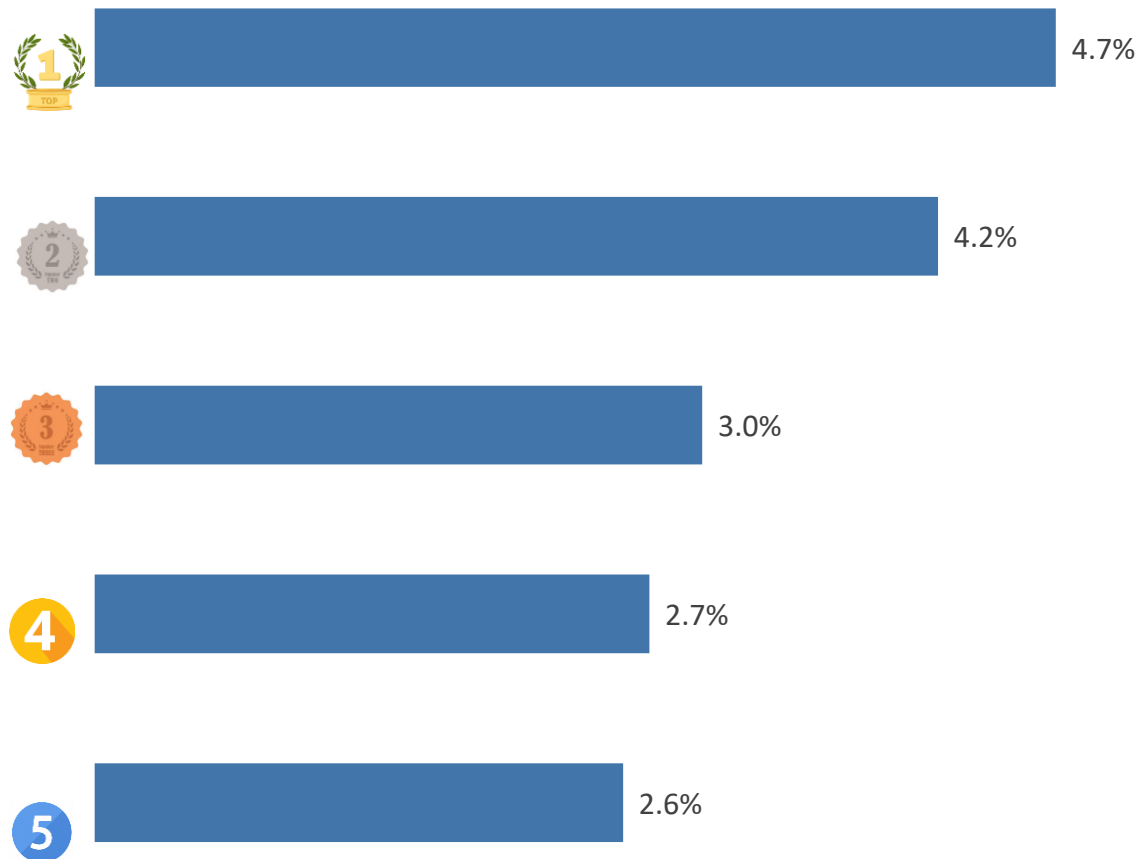
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **8,9** USD/kg; **tăng 5,1%** so với tháng trước; và **tăng 3,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

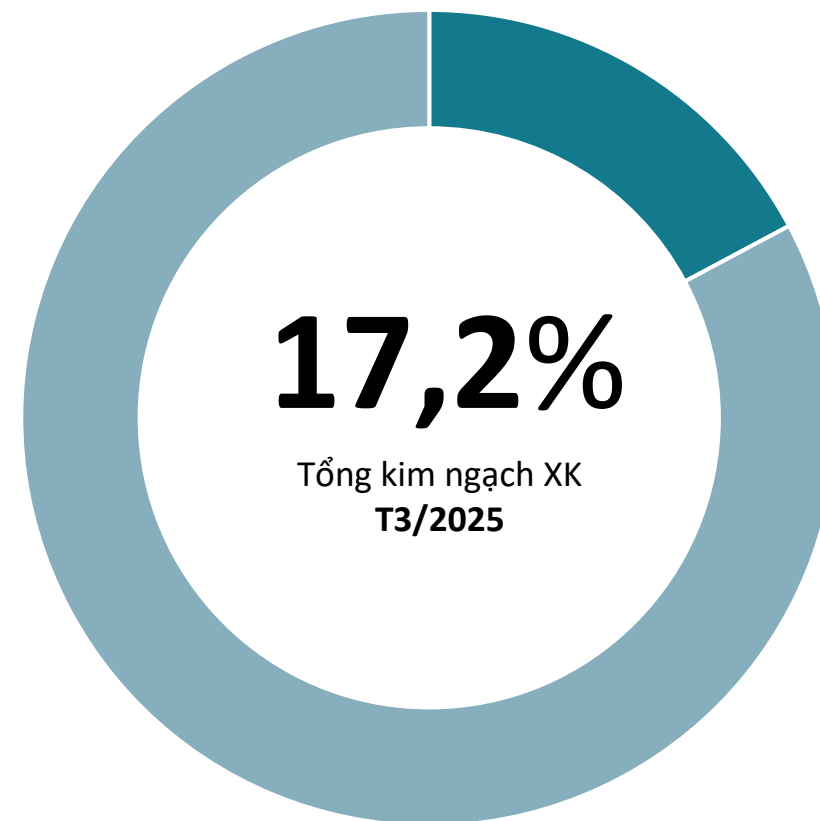


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T3/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T3/2025



01

Hàn Quốc thành lập lực lượng đặc nhiệm ứng phó chính sách mới của Hoa Kỳ về lao động ngành thủy sản

Hàn Quốc gần đây đã thành lập một lực lượng đặc nhiệm gồm các bộ liên quan như Thủy sản, Tư pháp, Lao động, Ngoại giao và Thương mại nhằm đối phó với sắc lệnh mới đây của Tổng thống Mỹ Donald Trump về việc rà soát lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng thủy sản nước ngoài. Chính sách này nhắm chủ yếu vào thủy sản Trung Quốc có liên quan đến lao động cưỡng bức từ Triều Tiên, nhưng Hàn Quốc cũng bị ảnh hưởng. Hoa Kỳ đã cấm nhập khẩu muối biển từ một trang trại ở Sinan, tỉnh Nam Jeolla do cáo buộc sử dụng lao động nô lệ dù Chính phủ Hàn Quốc khẳng định tình trạng này đã được xử lý từ năm 2021.

Lo ngại gia tăng khi bào ngư và rong biển khô có thể bị cấm nhập khẩu, đặc biệt sau các cuộc phỏng vấn của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ với lao động nhập cư tại các làng chài Hàn Quốc. Có ý kiến cho rằng Mỹ có thể dùng vấn đề này để gây áp lực trong đàm phán thuế quan giữa hai quốc gia.

Bộ trưởng Ngư nghiệp Kang Do-hyung cam kết sẽ chủ động phối hợp liên ngành để bảo vệ ngành thủy sản và quyền lợi người lao động nhập cư, nhấn mạnh vai trò quan trọng của thị trường Mỹ đối với sản phẩm thủy sản Hàn Quốc, nhất là rong biển khô.

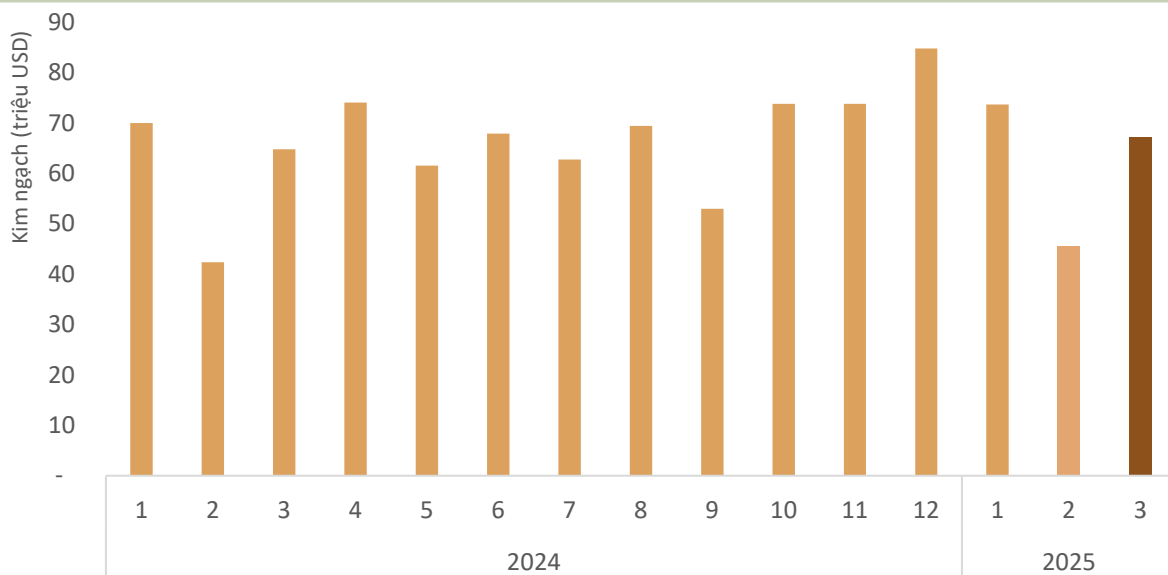


Tin liên quan

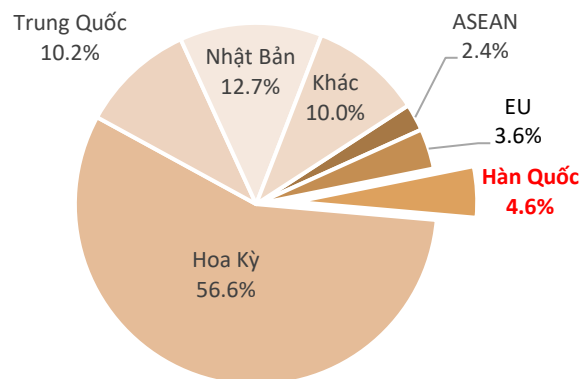


GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025

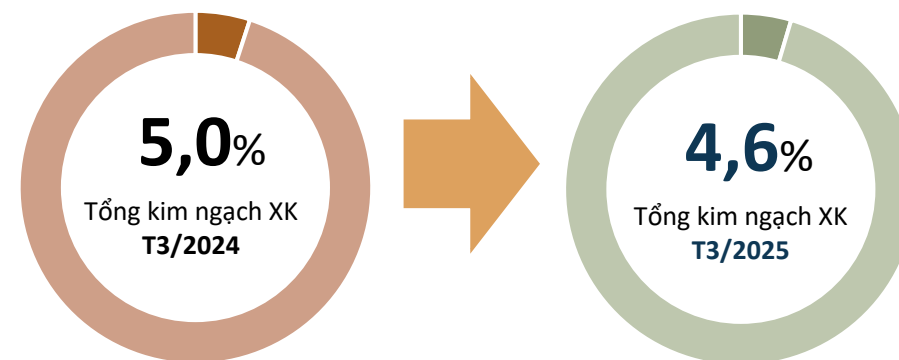
KIM NGẠCH



67
triệu USD

- ➔ Tăng **47%** so với T02/2025
- ➔ Tăng **4%** so với T3/2024
- ➔ Cao hơn **0,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025 đạt **186,4** triệu USD, đạt **23%** kim ngạch 2024

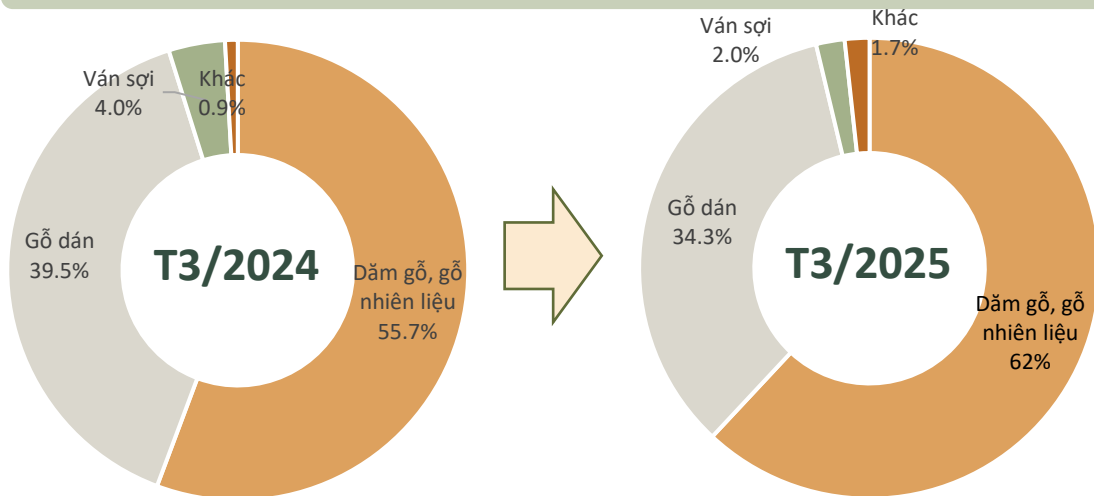
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



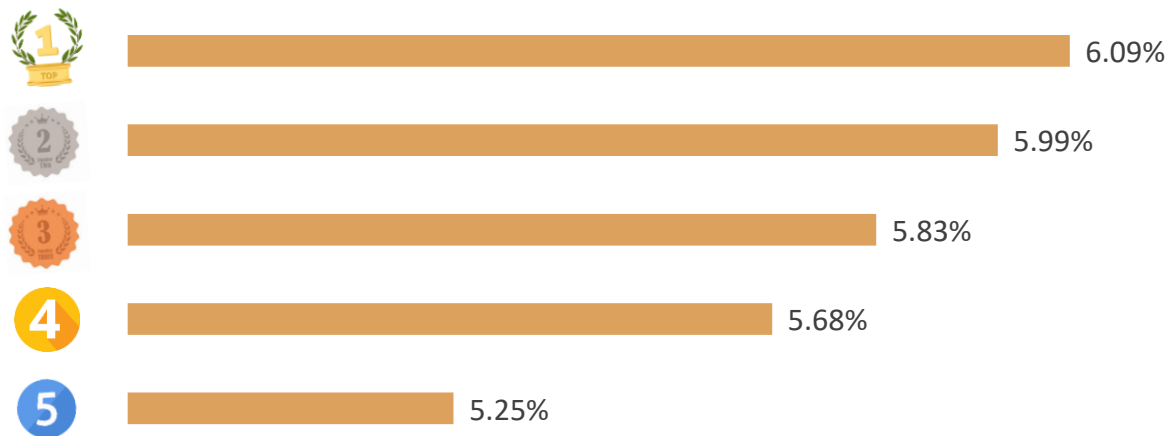


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **28,1** triệu USD
Tăng **60%** so với T02/2025
Tăng **13%** so với T3/2024



Gỗ dán

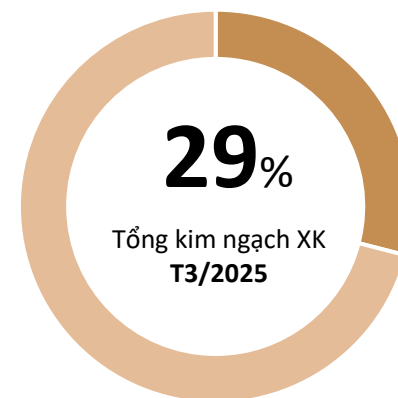
Kim ngạch: **15,6** triệu USD
Tăng **39%** so với T02/2025
Giảm **12%** so với T3/2024



Ván sợi

Kim ngạch: **0,9** triệu USD
Tăng **115%** so với T02/2025
Giảm **49%** so với T3/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC

Trong quý I năm 2025, tổng nhập khẩu sản phẩm gỗ của Hàn Quốc giảm mạnh. Lượng gỗ nguyên liệu nhập khẩu giảm 11,9%, ván ép giảm 7% so với cùng kỳ năm trước, nhập khẩu gỗ chế biến lại tăng 12,1%. Nền kinh tế khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến các lĩnh vực như xây dựng và trang trí nội thất. Bên cạnh đó, tỷ giá đồng USD cao tiếp tục là yếu tố gây áp lực lớn, khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thanh toán và duy trì hoạt động kinh doanh. Các nhà nhập khẩu đang đối mặt với tình trạng cung vượt cầu, buộc nhiều công ty phải cắt giảm chi phí cố định và nỗ lực cải thiện tình hình tài chính trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ thấp và biến động tỷ giá.

Nguồn: woodkorea.co.kr

Chính quyền Hoa Kỳ hiện đang tiến hành điều tra tác động của việc nhập khẩu gỗ nhằm đưa ra mức thuế mới đối với các sản phẩm gỗ nhập khẩu. Trong khi các quốc gia như Trung Quốc, Canada và Việt Nam đã gửi ý kiến chính thức, chính phủ Hàn Quốc lại không có phản hồi trong suốt quá trình điều tra. Hàn Quốc xuất khẩu 1.556 triệu USD gỗ sang Hoa Kỳ trong năm ngoái, tăng 35% so với năm trước. Các doanh nghiệp trong ngành gỗ Hàn Quốc đang đối mặt với nguy cơ mất thị trường Hoa Kỳ nếu thuế được áp dụng, đồng thời phải chịu sức ép từ các sản phẩm gỗ giá rẻ từ Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á. Bên cạnh đó, ngành gỗ trong nước đang yêu cầu tiến hành một cuộc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm gỗ của Thái Lan, đặc biệt là ván ép và gỗ dăm.

Nguồn: newstong.co.kr

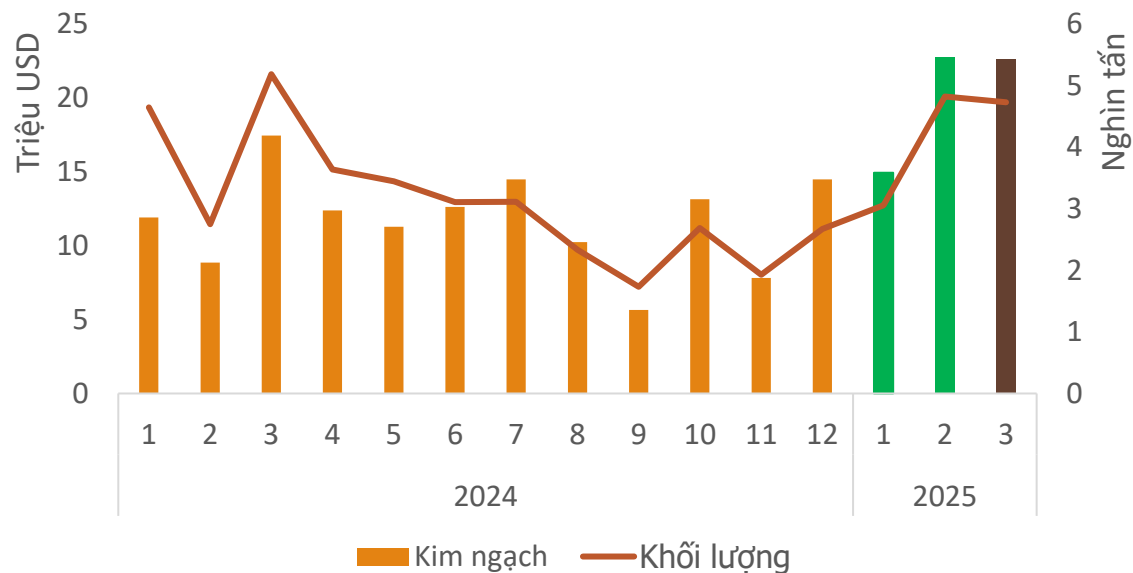


TIN LIÊN QUAN

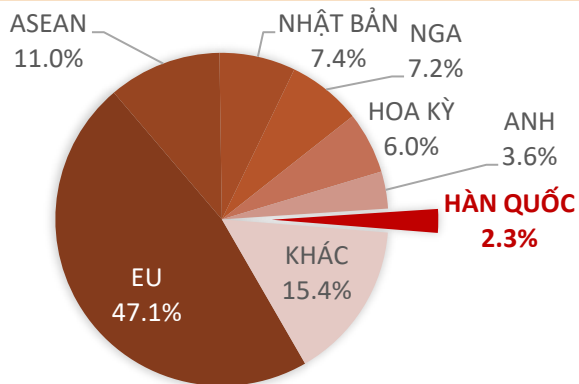


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025

KIM NGẠCH

22,6 triệu USD

↘ Giảm **0,5 %** so với T2/2025

↗ Tăng **156%** so với T3/2024

↗ Cao hơn **10,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025 đạt **60,3** tr.USD, đạt **43%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

4,7 nghìn tấn

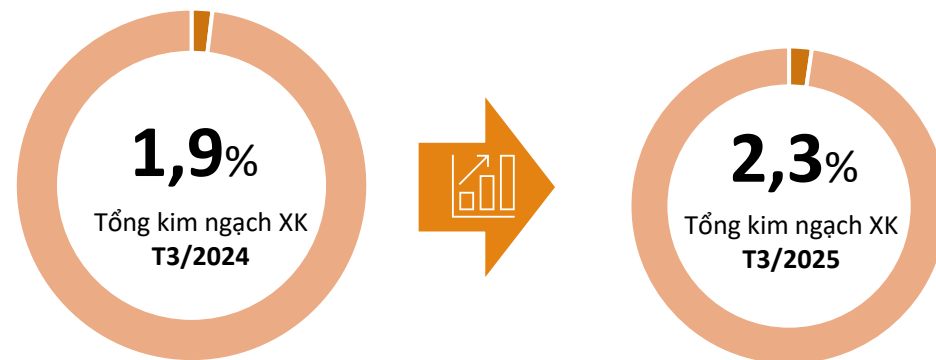
↘ Giảm **2 %** so với T2/2025

↘ Giảm **9 %** so với T3/2024

↗ Cao hơn **1,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2023 đạt **10,9** nghìn tấn, đạt **34%** lượng năm 2024.

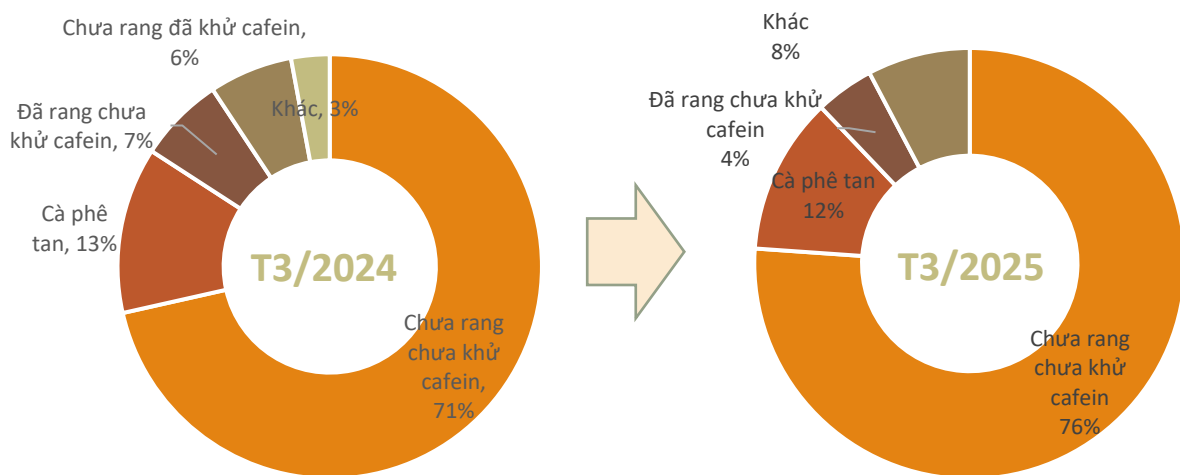
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



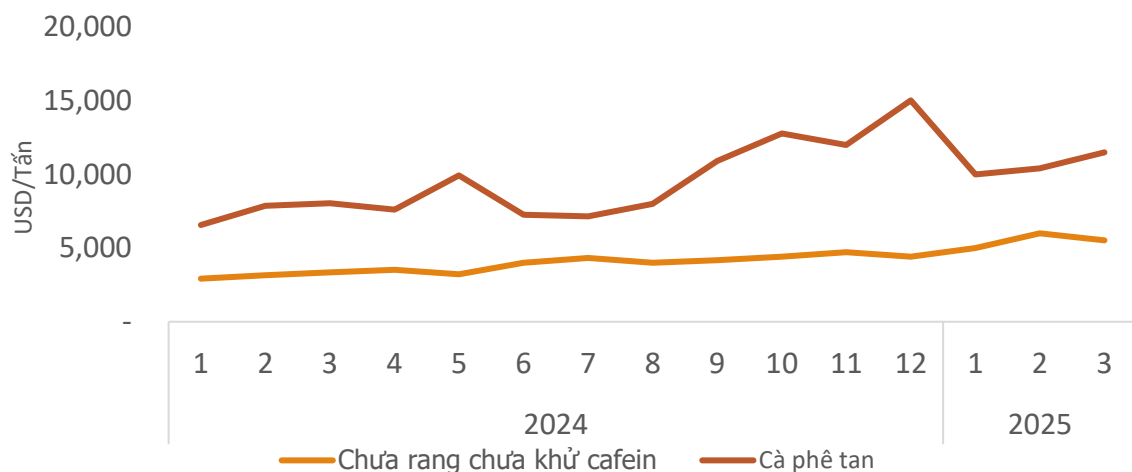


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **16,1** Triệu USD
Giảm **7%** so với T2/2025
Tăng **44%** so với T3/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **2,9** Triệu USD
Tăng **7%** so với T2/2025
Tăng **62%** so với T3/2024



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **1,4** Triệu USD
Tăng **332%** so với T2/2025
Tăng **74%** so với T3/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **11.489** USD/tấn, **tăng 10,4%** so với tháng trước, và **tăng 42,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

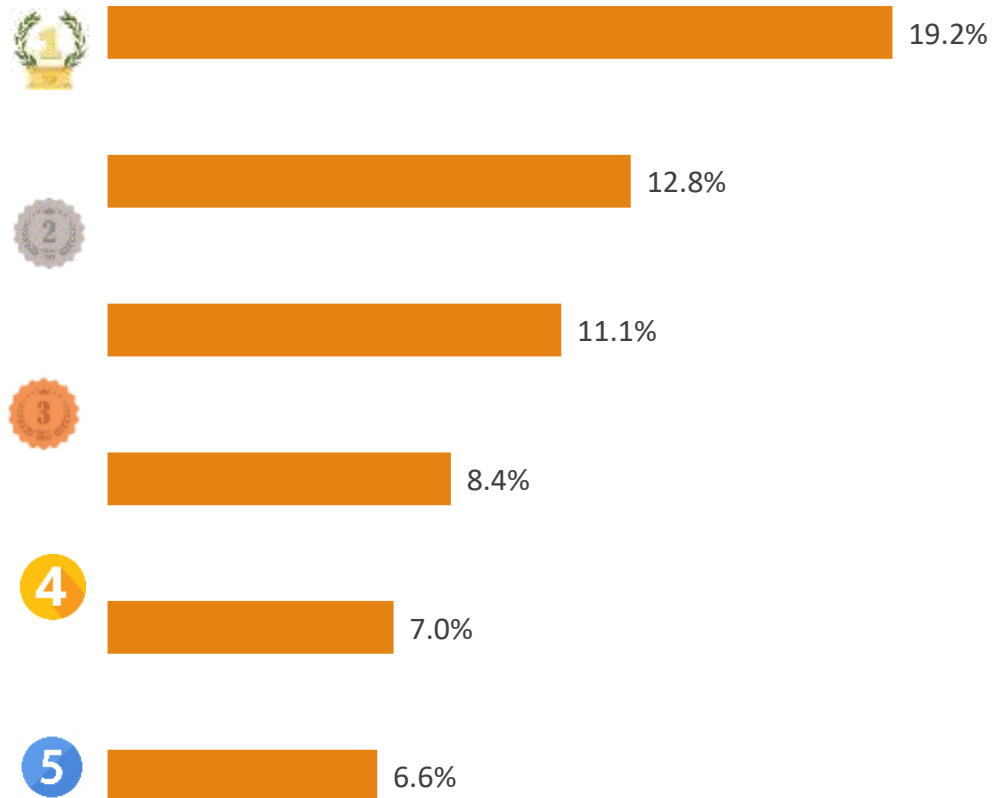
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **5.524** USD/tấn, **giảm 8%** so với tháng trước; và **tăng 65,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

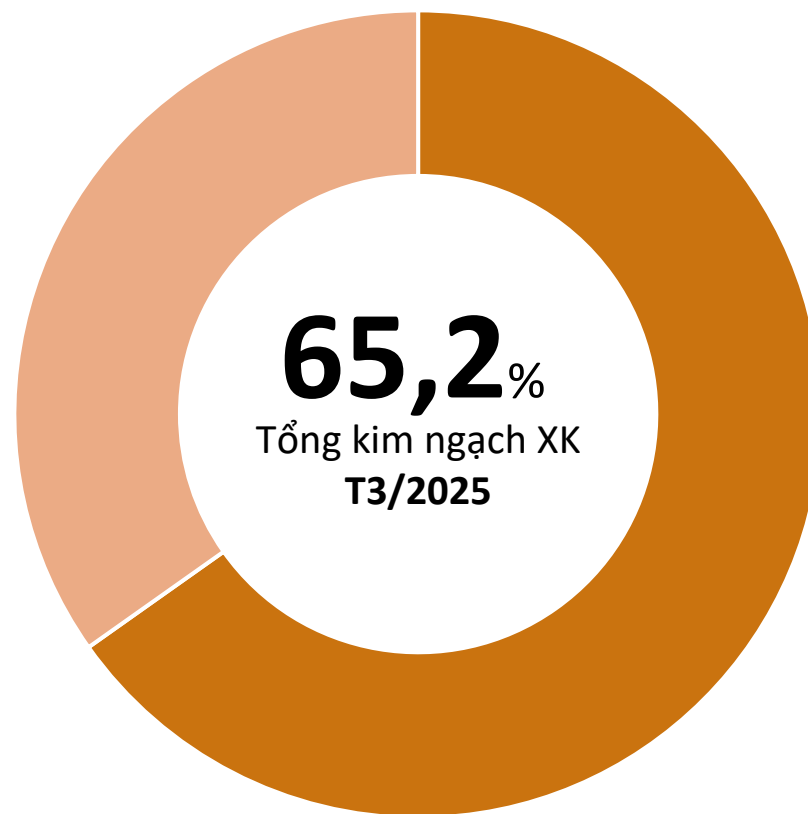


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025





Chính quyền thành phố Seoul vừa ban hành quy định sửa đổi, có hiệu lực từ ngày 04/01, cấm hành khách mang ly cà phê (takeout) lên các xe buýt công cộng. Mục tiêu của quy định này là nâng cao an toàn giao thông công cộng và giảm thiểu các tranh cãi giữa hành khách.

Theo quy định mới, tài xế xe buýt có quyền từ chối cho hành khách lên xe nếu họ mang theo ly đồ uống, thực phẩm, hoặc các vật phẩm gây mùi, gây mất vệ sinh và bị coi là ảnh hưởng đến an toàn và sự thoải mái của người khác.





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC

Ngày 09/4/2025, chuỗi cà phê Canada Tim Hortons chính thức ra mắt dòng sản phẩm cà phê đóng gói đầu tiên tại Hàn Quốc. Động thái này nhằm tăng cường sự gắn kết thương hiệu với người tiêu dùng Hàn Quốc và khai thác thị trường tiêu dùng cà phê tại nhà, vốn rất tiềm năng.

Dòng sản phẩm bao gồm: cà phê hạt nguyên bản (Original Blend wholebean), cà phê xay (ground Original Blend), cùng các hương vị như French Vanilla, Colombian và Maple. Các sản phẩm hiện được phân phối tại một số siêu thị Lotte Mart, và sẽ mở rộng sang các chuỗi bách hóa và nền tảng trực tuyến trong thời gian tới.

Sau khi khai trương cửa hàng đầu tiên tại Gangnam, Seoul vào tháng 12/2023, Tim Hortons hiện vận hành 17 cửa hàng tại Hàn Quốc thông qua đối tác nhượng quyền BKR. Mục tiêu đến năm 2029 là đạt 150 cửa hàng trên toàn quốc. Trong báo cáo tháng 3/2025, BKR khẳng định việc mở rộng thương hiệu Tim Hortons đã góp phần quan trọng vào mức lợi nhuận hoạt động kỷ lục 38,4 tỷ won (~26,1 triệu USD) trong năm vừa qua.



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: worldcoffeeportal.com



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025

KIM NGẠCH



Tăng **39%** so với T2/2025

Giảm **7%** so với T3/2024

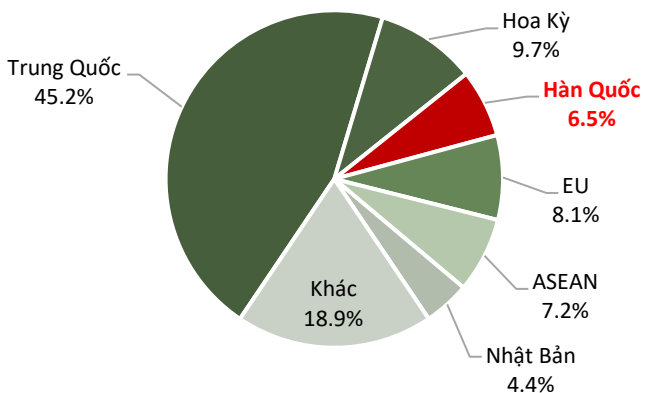
31,1

triệu USD

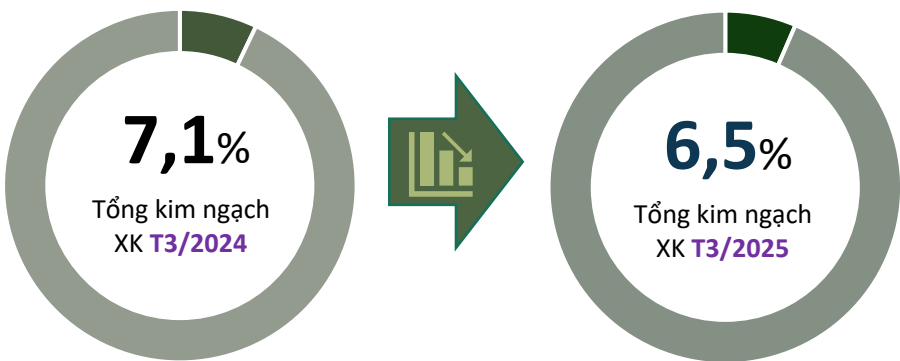
Cao hơn **4,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025 đạt **72,2 triệu USD**, đạt **23%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



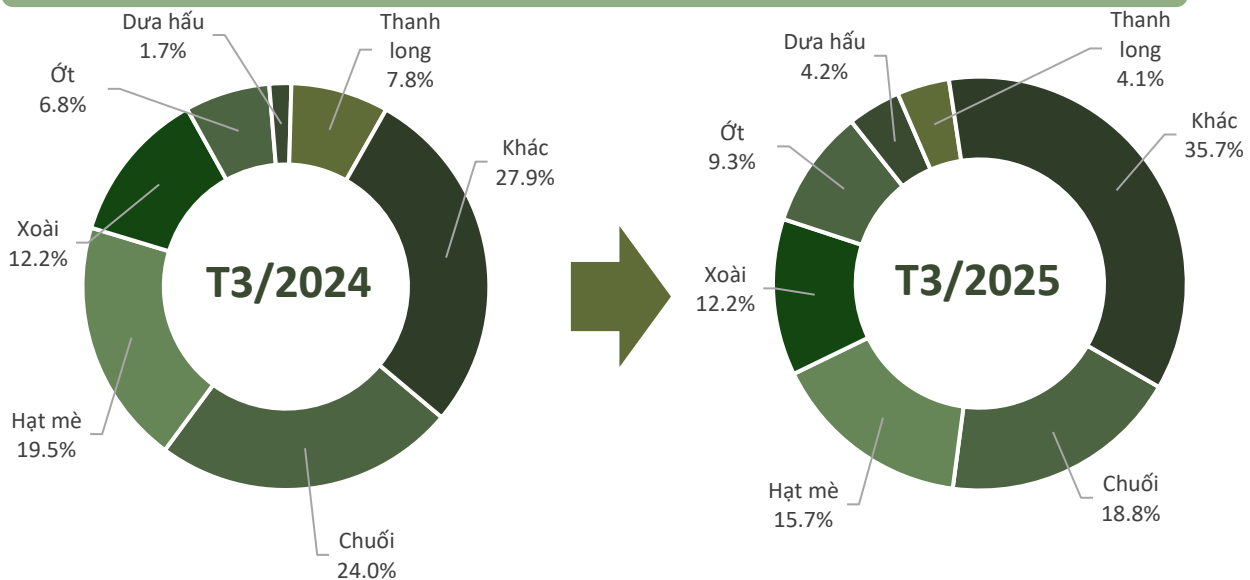
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Xoài

Kim ngạch: **3,8** triệu USD
Tăng **24%** so với T2/2025
Giảm **7%** so với T3/2024



Ớt

Kim ngạch: **2,9** triệu USD
Tăng **165%** so với T2/2025
Tăng **27%** so với T3/2024



Chuối

Kim ngạch: **5,8** triệu USD
Tăng **27%** so với T2/2025
Giảm **28%** so với T3/2024



Hạt mè

Kim ngạch: **4,9** triệu USD
Tăng **41%** so với T2/2025
Giảm **25%** so với T3/2024



Dưa hấu

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Tăng **225%** so với T2/2025
Tăng **122%** so với T3/2024



Thanh long

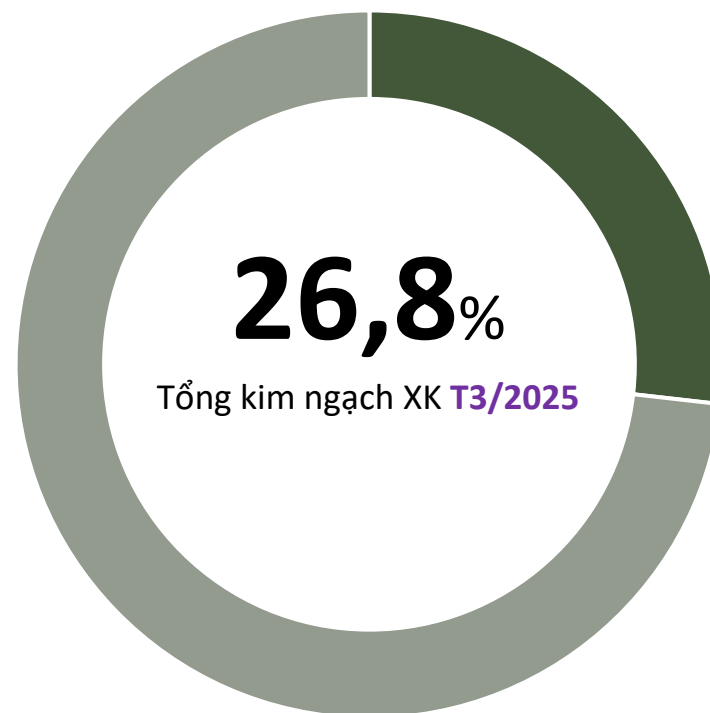
Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Tăng **19%** so với T2/2025
Giảm **51%** so với T3/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T3/2025

KIM NGẠCH



5,6
triệu USD

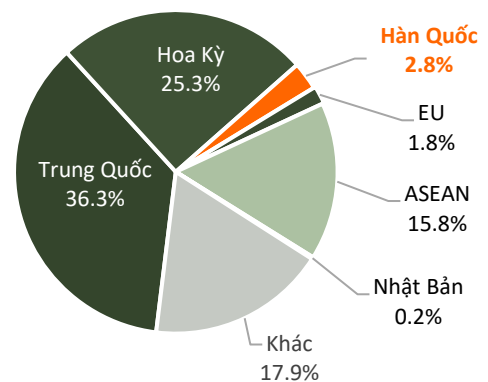
Tăng **42%** so với T2/2025

Tăng **35%** so với T3/2024

Cao hơn **0,78 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025 đạt **14,9 triệu USD**, đạt **27%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T3/2025

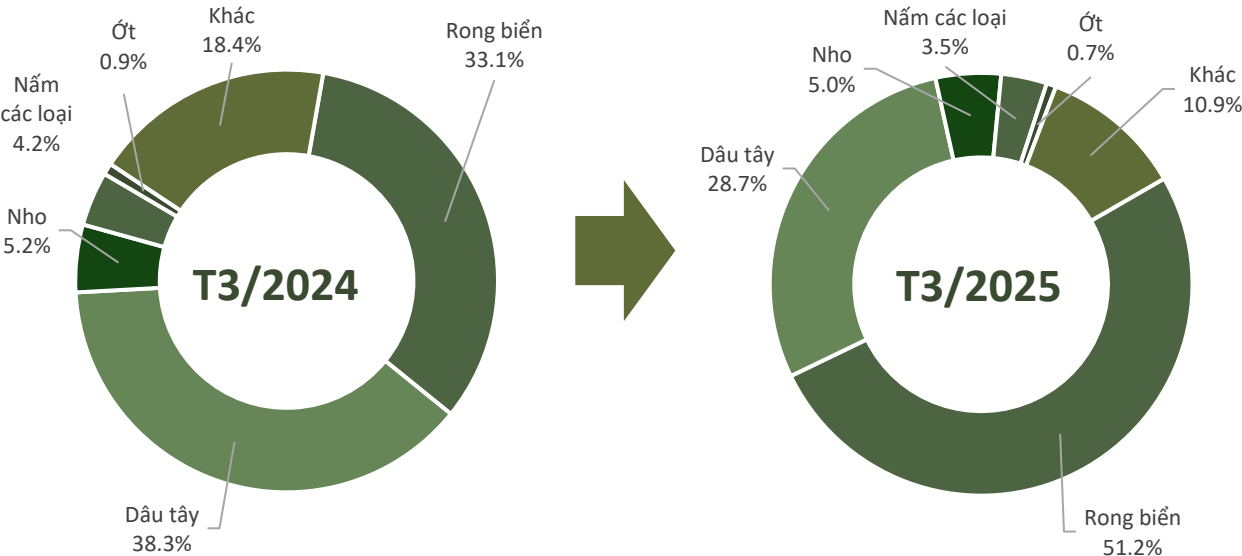


Nguồn: Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Nho
Kim ngạch: **0,28** triệu USD
Giảm **18%** so với T2/2025
Tăng **30%** so với T3/2024



Nấm các loại
Kim ngạch: **194,9** nghìn USD
Tăng **55%** so với T2/2025
Tăng **14%** so với T3/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Rong biển
Kim ngạch: **2,8** triệu USD
Tăng **62%** so với T2/2025
Tăng **108%** so với T3/2024



Dâu tây
Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Tăng **21%** so với T2/2025
Tăng **0,7%** so với T3/2024



Ớt
Kim ngạch: **30,6** nghìn USD
Tăng **10%** so với T2/2025
Tăng **14%** so với T3/2024



Nhập khẩu trái cây của Hàn Quốc ước đạt 817.000 tấn vào năm 2025

Theo Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc (KREI), kim ngạch nhập khẩu trái cây tươi của Hàn Quốc đã tăng lên mức kỷ lục 1,45 tỷ USD vào năm 2024, tăng 20,1% so với năm 2023. Mức tăng này phản ánh sự phụ thuộc ngày càng lớn của thị trường Hàn Quốc vào nguồn trái cây nhập khẩu, trong bối cảnh sản xuất nội địa gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết bất lợi và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Các chuyên gia dự báo xu hướng nhập khẩu trái cây tại Hàn Quốc sẽ tiếp tục tăng mạnh. KREI ước tính, tổng lượng trái cây nhập khẩu, bao gồm các loại tươi, khô và đông lạnh, sẽ tăng 6,8% lên 817.000 tấn vào năm 2025.



Tin liên quan



Gia táo tại Hàn Quốc tăng vọt do giảm nguồn cung

Đợt lạnh bất thường đã gây thiệt hại lớn cho sản xuất táo tại các huyện chủ chốt như Andong, Cheongsong, Uiseong, Yeongyang và Yeongdeok, ảnh hưởng khoảng 9.362 ha (28% diện tích trồng táo toàn quốc). Giá táo dự kiến tăng khoảng 30% từ tháng 7. Năm ngoái, giá táo tăng cao ~~W~~10.000/quả (khoảng 7,25 USD), được gọi là “táo vàng”, năm nay có thể đạt mức "táo bạch kim". Tính đến giữa tháng 4, có 40 cơ sở lưu trữ lạnh tại Cheongsong bị hư hại, ảnh hưởng đến 8% diện tích vườn táo Bắc Gyeongsang. Giá bán buôn trung bình đã tăng 71% và giá bán lẻ tăng 14% so với cùng kỳ năm trước. Ngành công nghiệp dự báo giá tiếp tục tăng trước kỳ nghỉ Chuseok, trong khi sản lượng và chất lượng đều suy giảm, việc trồng lại cũng gặp nhiều khó khăn.

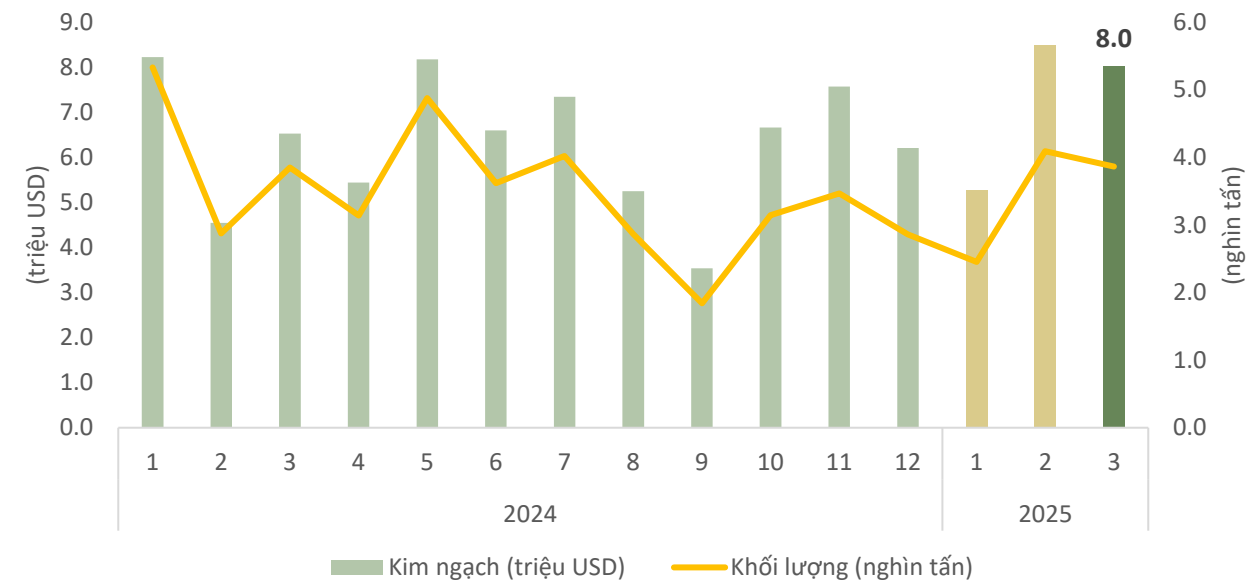


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025

KIM NGẠCH
8,01 triệu USD \$

↘ Giảm **6%** so với T02/2025

↗ Tăng **23%** so với T3/2024

↑ Cao hơn **1,67 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025 đạt **21,8 tr.USD**, đạt **29%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
3.863 tấn

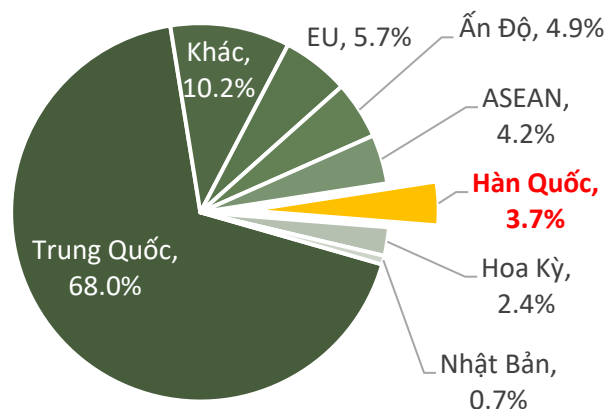
↘ Giảm **6%** so với T02/2025

↗ Tăng **0,3%** so với T3/2024

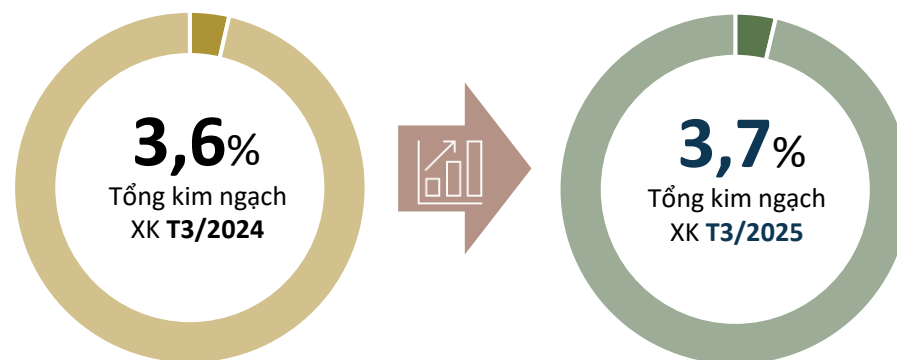
↑ Cao hơn **372 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025 đạt **10,4 nghìn tấn**, đạt **25%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



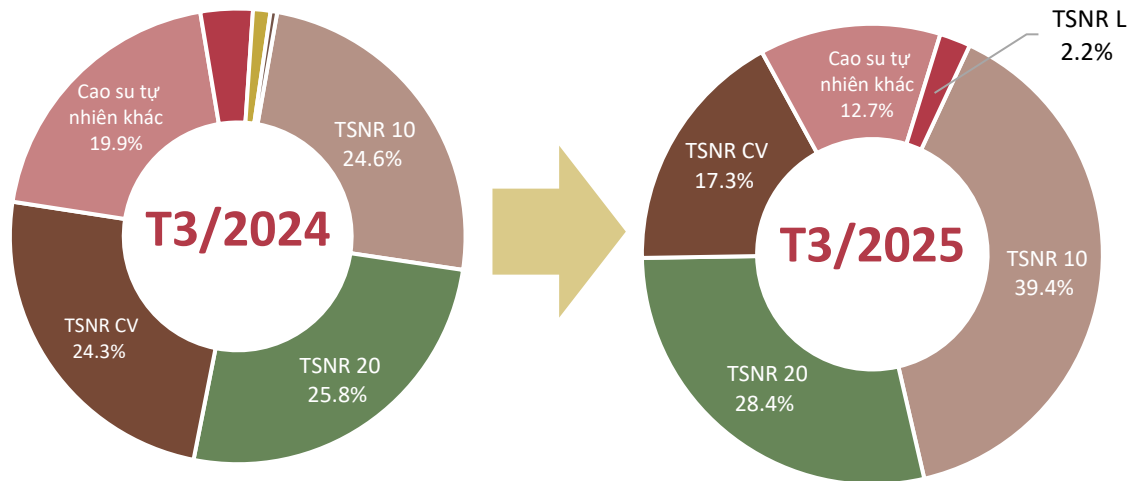
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



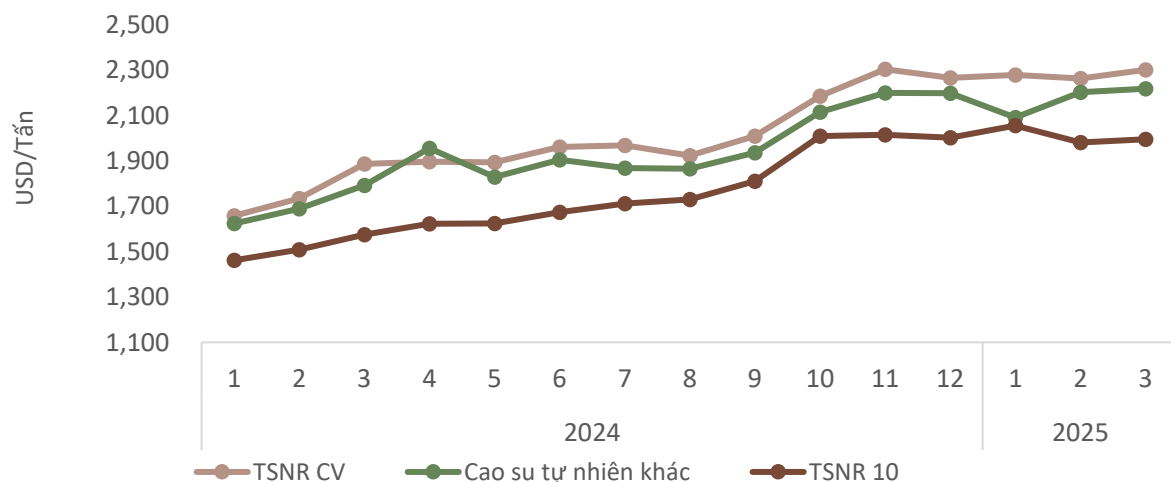


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,02** triệu USD

Giảm **36%** so với T02/2025

Giảm **22%** so với T3/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

Giảm **26%** so với T02/2025

Giảm **13%** so với T3/2024



TSNR 10

Kim ngạch: **3,16** triệu USD

Tăng **96%** so với T02/2025

Tăng **97%** so với T3/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **2.218** USD/tấn; **tăng 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 24%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **2.301** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 22%** so với cùng kỳ năm 2024.

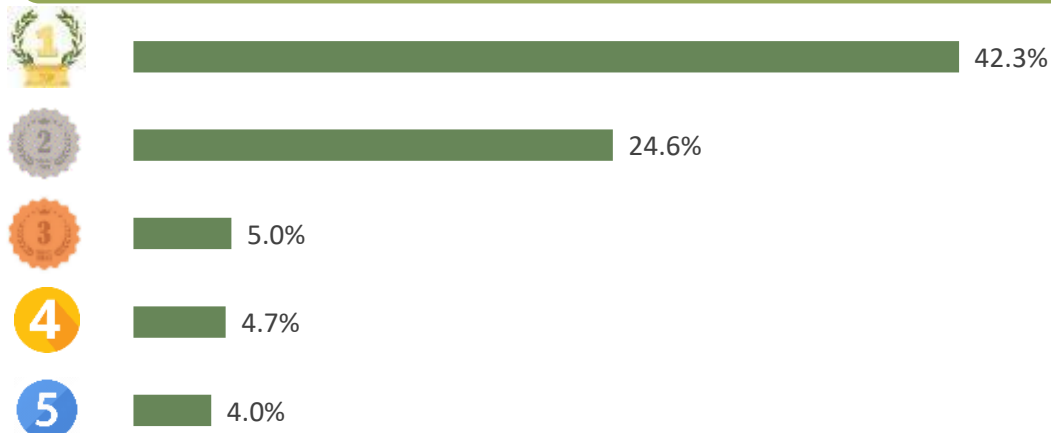
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **1.995** USD/tấn **tăng 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 27%** so với cùng kỳ năm 2024.

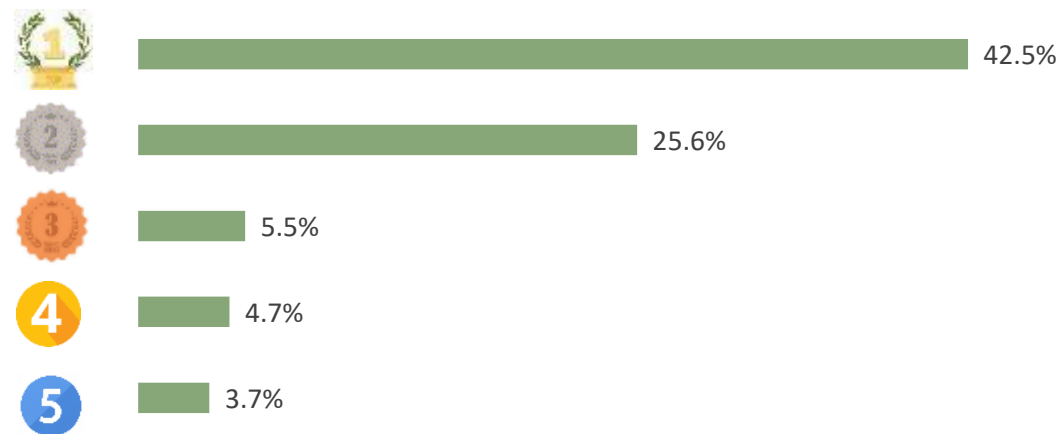


CAO SU

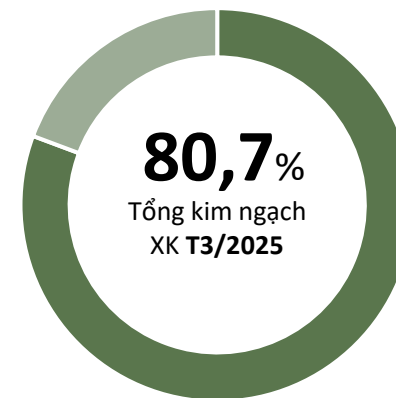
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



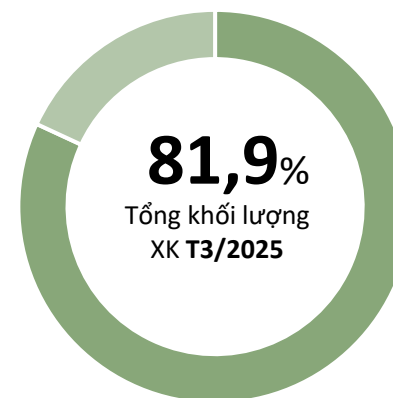
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Ngành cao su thiên nhiên toàn cầu đang trải qua khủng hoảng cung - cầu kéo dài, với sản lượng tăng chậm (chỉ 0,3% trong năm 2025), trong khi nhu cầu tăng 1,8%, tạo ra mức thiếu hụt khoảng 700.000 tấn, năm thứ 5 liên tiếp mất cân đối. Nguyên nhân chính đến từ sụt giảm sản lượng tại Đông Nam Á và thời tiết khắc nghiệt tại các vùng trồng chủ chính. Giá cao su thiên nhiên đã tăng mạnh, đạt đỉnh trong 13 năm.

Trước biến động này, Hàn Quốc đẩy mạnh tái cấu trúc ngành cao su, chuyển trọng tâm từ khai thác nguyên liệu thô sang phát triển cao su công nghiệp hiệu suất cao, phục vụ ô tô, xây dựng, điện tử với tốc độ tăng trưởng dự kiến 4,2%/năm đến 2032. Sự phát triển của xe điện cũng mở ra nhu cầu mới về vật liệu cao su bền, nhẹ, thân thiện môi trường tạo điều kiện cho Hàn Quốc đầu tư vào công nghệ vật liệu sinh học và nano.

Bên cạnh đó, áp lực từ tiêu chuẩn ESG và yêu cầu sử dụng cao su bền vững buộc doanh nghiệp Hàn Quốc phải minh bạch chuỗi cung ứng và đạt chứng nhận sinh thái như FSC. Đây là cơ hội chiến lược để Hàn Quốc chuyển đổi ngành cao su, nâng cao vị thế toàn cầu nhờ công nghệ, tiêu chuẩn xanh và vật liệu mới.

Nguồn: kidd.co.kr

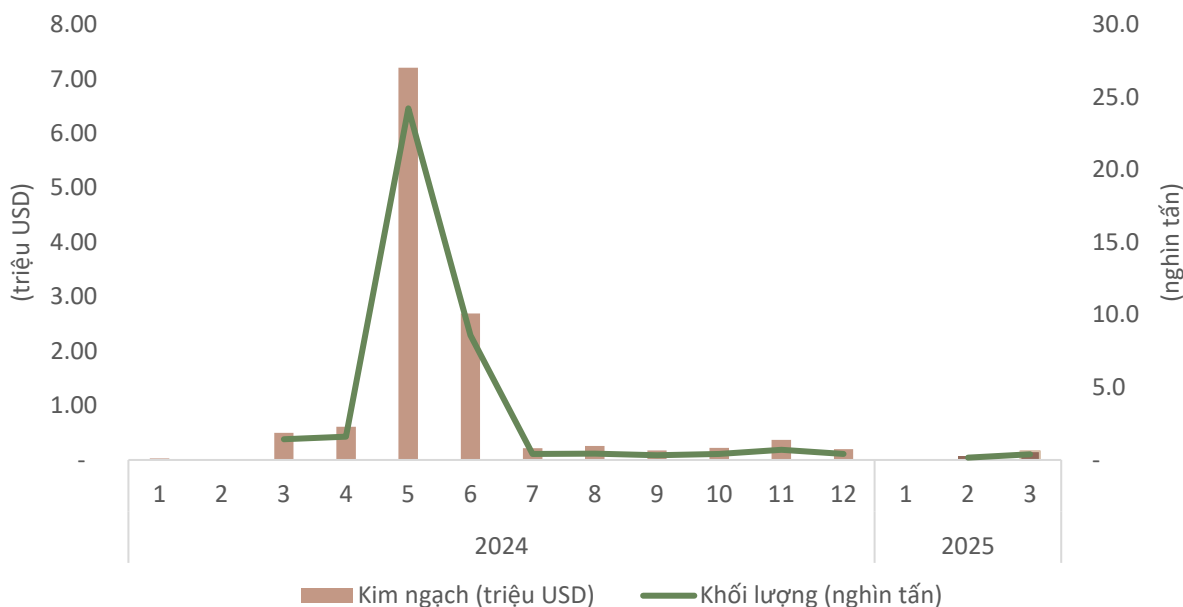


Tin liên quan



SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025

KIM NGẠCH

161,8 nghìn USD

↗ Tăng **122%** so với T02/20254

↘ Giảm **67%** so với T3/2024

↓ Thấp hơn **0,97 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025 đạt **0,23 tr.USD**, đạt **2%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

394 tấn

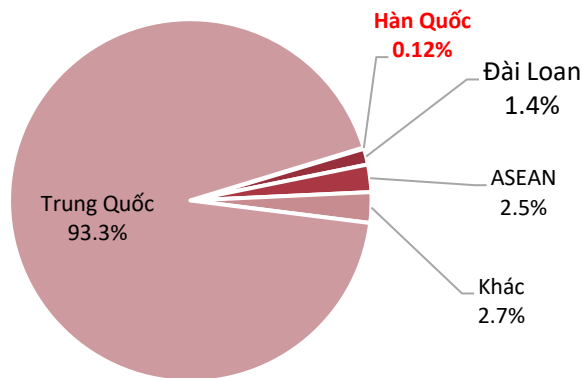
↗ Tăng **146%** so với T02/20254

↘ Giảm **72%** so với T3/2024

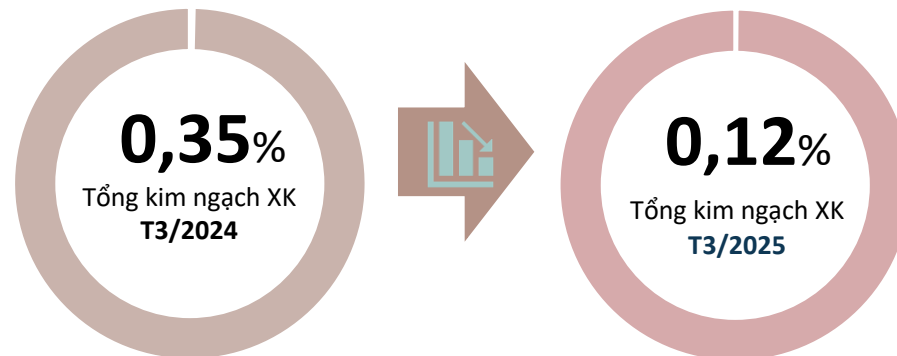
↓ Thấp hơn **3,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025 đạt **554 tấn**, đạt **1,4%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



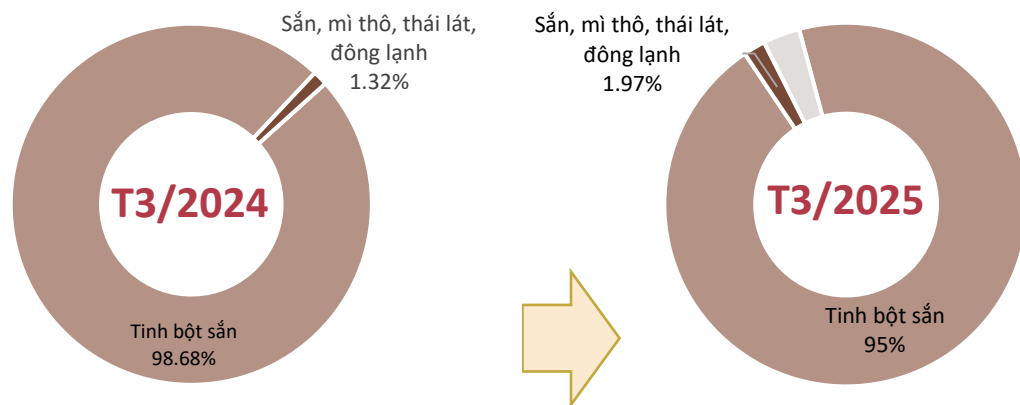
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



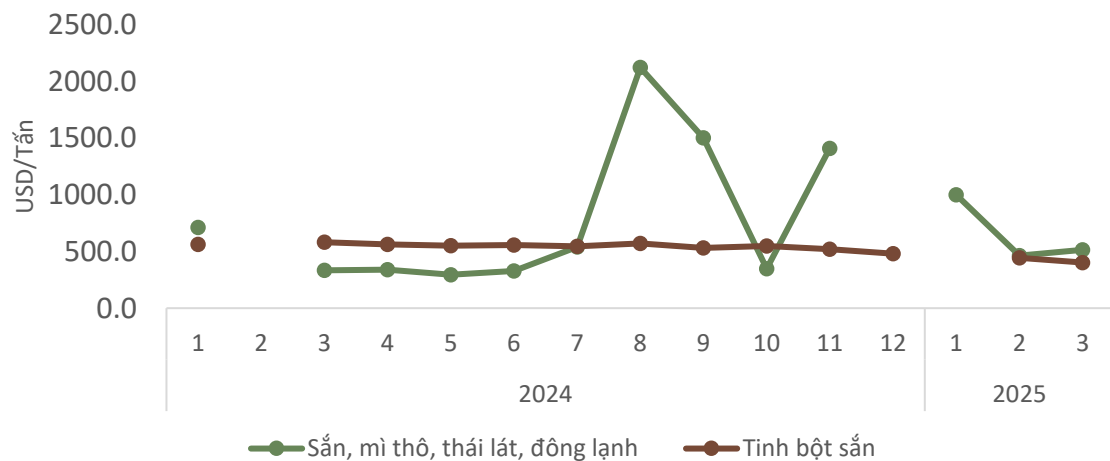


SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

Cơ cấu chủng loại sủ và SP từ sủ XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Giá sủ và SP từ sủ XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Kết quả XK sủ và SP từ sủ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tinh bột sủ

Kim ngạch: **153,3** nghìn USD

Tăng **113%** so với T02/2025

Tăng **196%** so với T3/2024



Sủ thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **3,2** nghìn USD

Giảm **96%** so với T02/2025

Giảm **99%** so với T3/2024

Sủ thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **402** USD/tấn; **tăng 10,4%** so với tháng trước; và **tăng 54%** so với cùng kỳ năm 2024.

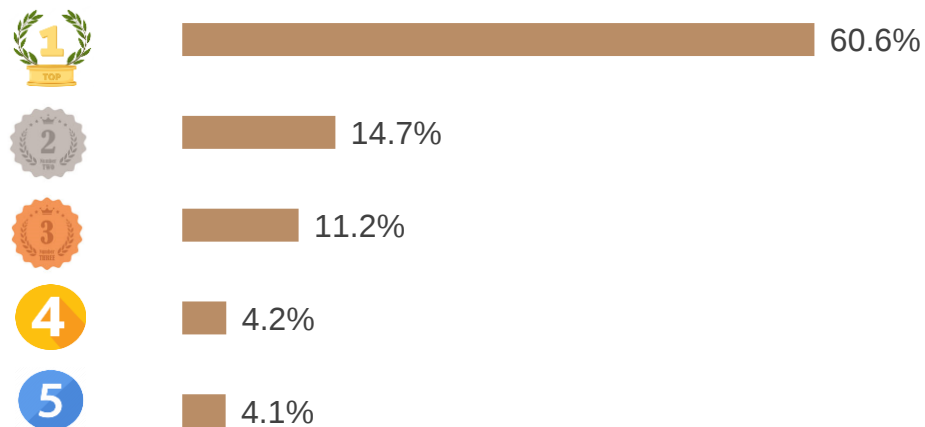
Tinh bột sủ

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2025 ở mức **513** USD/tấn; **giảm 9,3%** so với tháng trước; và **giảm 31%** so với cùng kỳ năm 2024.

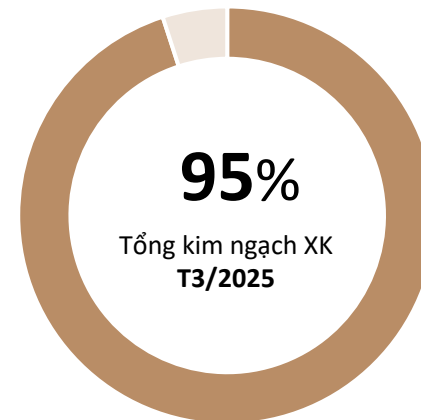


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

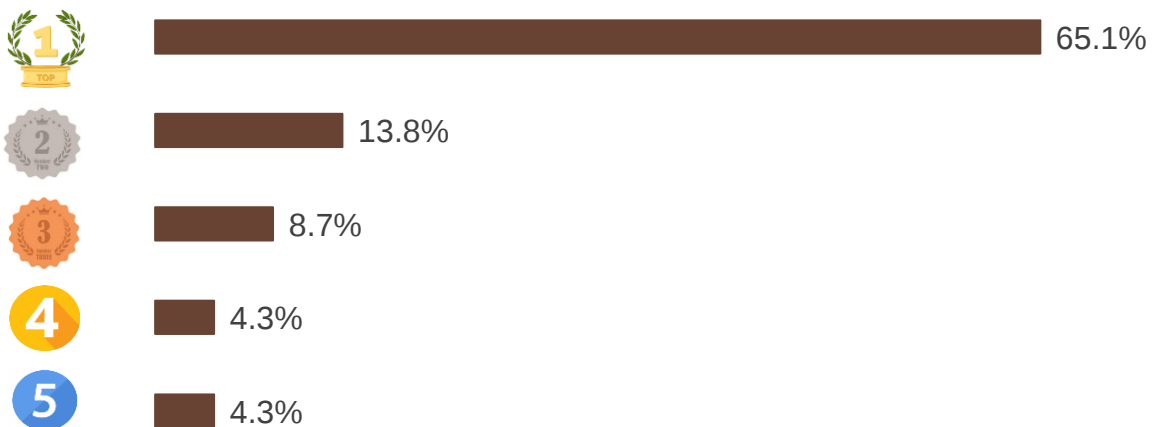
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



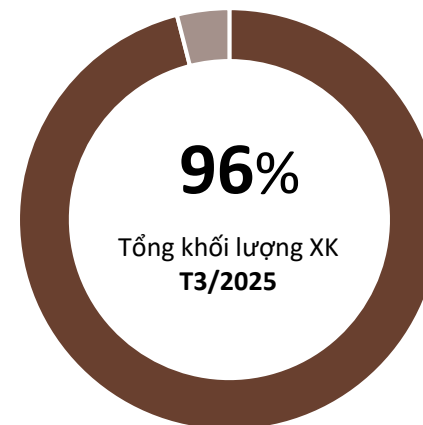
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2025





SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN HÀN QUỐC



Hợp tác xã nông nghiệp Đông Gwangyang (Hàn Quốc), dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Lee Don-seong, đã tổ chức chương trình “Tham quan văn hóa nông nghiệp tiên tiến ở nước ngoài” cho 200 hội viên tại Bangkok và Pattaya, Thái Lan. Trong chuyến đi này, Đoàn đã đến thăm một nông trại trồng sắn tại địa phương, nơi họ cùng trao đổi về tiềm năng đưa các loại cây trồng cận nhiệt đới như sắn vào sản xuất tại Hàn Quốc để thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyến tham quan nông trại sắn là một trong những nỗ lực tìm kiếm các chiến lược nông nghiệp mới và học hỏi mô hình sản xuất, phân phối phù hợp với điều kiện khí hậu đang thay đổi nhanh chóng.



TIN LIÊN QUAN



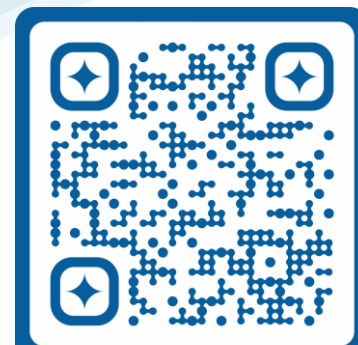
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo